

*** Ghi chú:**

- Một văn bản có nội dung trái pháp luật chỉ được thống kê một lần (dù văn bản đó trái pháp luật về nhiều nội dung);
- Cột 1: Ghi tổng số văn bản QPPL đã được tự kiểm tra bao gồm cả văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 và văn bản ban hành trước ngày 01/01/2020 được kiểm tra.
- Cột 2: Ghi số văn bản QPPL ban hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 đã được kiểm tra.
- Cột 3 = cột 4 + cột 6.
- Cột 4: Ghi tổng số văn bản QPPL được tự kiểm tra phát hiện trái pháp luật về nội dung hoặc thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác) bao gồm cả văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 và văn bản ban hành trước ngày 01/01/2020.
- Cột 5: Ghi số văn bản QPPL được ban hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 được tự kiểm tra phát hiện trái pháp luật về nội dung hoặc thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác).
- Cột 6: Ghi tổng số văn bản QPPL được kiểm tra phát hiện có sai sót khác như căn cứ ban hành văn bản, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản ... (không thống kê đối với các văn bản sai về thẩm quyền, nội dung và có cả sót khác)
 - Cột 7 = Cột 8 + Cột 10.
 - Cột 8: Ghi tổng số văn bản QPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác) phát hiện trong kỳ báo cáo đã được xử lý, bao gồm cả văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 và văn bản ban hành trước ngày 01/01/2020.
 - Cột 9: Ghi tổng số văn bản QPPL được ban hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác) phát hiện trong kỳ báo cáo đã được xử lý.
 - Cột 10: Ghi số văn bản QPPL đã được phát hiện trái pháp luật trước ngày 01/01/2020 được xử lý trong kỳ báo cáo.
 - Cột 11: Ghi số văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL được phát hiện trong kỳ báo cáo (chỉ thống kê đối với các văn bản cá biệt được phát hiện có nội dung trái pháp luật và đề nghị xử lý).
 - Cột 12 và cột 13: Ghi số văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL đã được xử lý.

*** Ghi chú:**

- Một văn bản có nội dung trái pháp luật chỉ được thống kê một lần (dù văn bản đó trái pháp luật về nhiều nội dung);
- Cột 1: Ghi tổng số văn bản QPPL đã được kiểm tra bao gồm cả văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 và văn bản ban hành trước ngày 01/01/2019 được kiểm tra.
- Cột 2: Ghi số văn bản QPPL ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 đã được kiểm tra.
- Cột 3 = cột 4 + cột 6.
- Cột 4: Ghi tổng số văn bản QPPL được kiểm tra phát hiện trái pháp luật về nội dung hoặc thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác) bao gồm cả văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 và văn bản ban hành trước ngày 01/01/2019.
- Cột 5: Ghi số văn bản QPPL được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 được kiểm tra phát hiện trái pháp luật về nội dung hoặc thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác).
- Cột 6: Ghi tổng số văn bản QPPL được kiểm tra phát hiện có sai sót khác như căn cứ ban hành văn bản, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản ... (không thống kê đối với các văn bản sai về thẩm quyền, nội dung và có cả sót khác)
- Cột 7 = Cột 8 + Cột 10.
- Cột 8: Ghi tổng số văn bản QPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác) phát hiện trong kỳ báo cáo đã được xử lý, bao gồm cả văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 và văn bản ban hành trước ngày 01/01/2019.
- Cột 9: Ghi tổng số văn bản QPPL được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền (hoặc cả về nội dung, thẩm quyền và các sai sót khác) phát hiện trong kỳ báo cáo đã được xử lý.
- Cột 10: Ghi số văn bản QPPL đã được phát hiện trái pháp luật trước ngày 01/01/2019 được xử lý trong kỳ báo cáo.
- Cột 11: Ghi số văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL được phát hiện trong kỳ báo cáo (chỉ thống kê đối với các văn bản cá biệt được phát hiện có nội dung trái pháp luật và đề nghị xử lý).
- Cột 12 và cột 13: Ghi số văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL đã được xử lý.

PHỤ LỤC SỐ 06

KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2020

Đơn vị tính: Văn bản

	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) phải được rà soát trong kỳ báo cáo		Kết quả xử lý VBQPPL sau rà soát trong kỳ báo cáo (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)		Kết quả xử lý VBQPPL chưa xử lý xong của các kỳ trước (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	
	Tổng	Trong đó: Đã được rà soát	Tổng số	Trong đó: Đã xử lý	Tổng số	Trong đó: Đã xử lý
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng số trên địa bàn tỉnh						
1. Tại cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						
2. Tại UBND huyện...						
3. Tại cấp xã trên địa bàn huyện						
Tên xã ...						
....						

